TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2023/HS-ST Ngày 10-3-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị TH Liên và Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, Phường B, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở: Nhà số 29, đường TVG, phường BTĐB, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (ở không thường xuyên); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T (chết) và bà Lê Thị Kim H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 19-11-2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 25-11-2022 "có mặt".

Bị hại: Chị Võ Thị N, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N P, xã N H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: Nhà số 27, đường TVG, phường BTĐB, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H là người làm thuê cho chị Nguyễn Thị P tại nhà số 29, đường TVG, phường BTĐB, quận Bình Tân và có lúc xin ở lại qua đêm để sáng mai làm việc tiếp. Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 15/11/2022, H lên sân thượng chơi thì thấy cửa sân thượng của nhà số 27 bên cạnh (nhà số 29 và 27 có chiều cao và số tầng ngang nhau) không khóa và hiện đang cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà số 27 tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đó, H bước sang sân thượng của nhà số 27 rồi đi vào xuống lầu 3 quan sát thấy

không có ai nên đi vào phòng ngủ của chị Võ Thị N (cũng không có người) mở cửa tủ lấy 01 cái túi xách bằng da tổng hợp màu đen, kích thước 10x20cm của chị N lận vào phía sau lưng quần rồi thoát ra theo đường cũ về lại nhà số 29. Sau đó, H vào phòng ngủ lầu 1 mở túi xách ra kiểm tra bên trong có số tiền 3.350.000 đồng, 01 Căn cước công dân số 084197003052 và 01 Thẻ ATM số 9704053061758131 do Ngân hàng Agribank phát hành đều mang tên Võ Thị N. Lúc này, H lấy tiền cất trong phòng ngủ rồi ném Căn cước công dân và Thẻ ATM sang ban công lầu 1 của nhà số 27; riêng cái túi xách thì mang ra vứt bỏ trong thùng rác trước nhà số 29 và bị mất nên không thu hồi được. Đến ngày 18/11/2022, chị N phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an phường BTĐB trình báo rồi mở camera trong nhà số 27 lên xem thì thấy H là người làm thuê cho nhà số 29 lấy tài sản của chị. Sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường BTĐB đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu (tổng tài sản mà H đã chiếm đoạt của chị N trị giá 3.950.000 đồng, trong đó 3.350.000 đồng tiền mặt và cái túi xách trị giá 600.000 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai: Bị cáo là người làm thuê cho gia đình nhà số 29 và có lúc xin ở lại qua đêm để sáng mai làm việc tiếp. Trong lúc đó, bị cáo có lên sân thượng nhà này chơi thì thấy cửa sân thượng nhà số 27 không khóa và hiện đang cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà số 27 tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đó, bị cáo bước sang sân thượng nhà số 27 rồi đi vào xuống lầu 3 quan sát thấy không có ai nên đi vào phòng ngủ của chị Võ Thị N mở cửa tủ lấy 01 cái túi xách bằng da tổng hợp màu đen, kích thước 10x20cm của chị N lận vào phía sau lưng quần rồi thoát ra theo đường cũ về lại nhà số 29. Sau đó, bị cáo vào phòng ngủ ở lầu 1 mở túi xách ra kiểm tra bên trong có 3.350.000 đồng, 01 Căn cước công dân số và 01 Thẻ ATM; lúc này, bị cáo lấy tiền cất trong phòng ngủ và ném Căn cước công dân và Thẻ ATM sang ban công lầu 1 nhà số 27; riêng cái túi xách thì mang ra vứt bỏ trong thùng rác trước nhà số 29 nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt của chị N và trách nhiệm dân sự; còn về vật chứng, bị cáo chỉ yêu cầu trả lại số tiền 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Hoàng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Võ Thị N, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng trị giá 3.950.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không có ý kiến; còn về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 cái quần vải thun màu đỏ, ống ngắn mà bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng H tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 15/11/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 cái túi xách bằng da tổng hợp màu đen, kích thước 10x20cm, bên trong gồm có: số tiền 3.350.000 đồng, 01 Căn cước công dân số 084197003052 và 01 Thẻ ATM số 9704053061758131 do Ngân hàng Agribank phát hành của chị Võ Thị N để trong hộc tủ phòng ngủ lầu 3-nhà số 27, đường TVG, phường BTĐB, quận B T (riêng Căn cước công dân và Thẻ ATM đã vứt bỏ lại ngay sau đó tại ban công lầu 1-nhà số 27). Theo Kết luận định giá tài sản số: 588/KL-HĐĐGTS, ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, cái túi xách của chị N trị giá 600.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị N là 3.950.000 đồng). Do đó, bị cáo đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại; hình ảnh trích xuất từ camera ghi hình của nhà số 27; biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường,

thực nghiệm điều tra; phần lớn vật chứng đã thu giữ được, kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng trường hợp Kiểm sát viên cho rằng, hành vi phạm tội của bị cáo "gây thiệt hại không lớn" và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng với quy định của pháp luật, bởi do: hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và đồng thời, tài sản của bị hại thì chỉ thu hồi được một phần nên không chấp nhận.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là chị Võ Thị N đã có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Chị N đã được nhận lại số tiền 3.350.000 đồng, Căn cước công dân và Thẻ ATM; riêng cái túi xách bằng da tổng hợp màu đen, kích thước 10x20cm, mặc dù không thu hồi được, nhưng do chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường phần thiệt hại này nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 3.350.000 đồng, Căn cước công dân số 084197003052 và Thẻ ATM số 9704053061758131 do Ngân hàng Agribank phát hành của chị Võ Thị N, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị N; riêng cái túi xách bằng da tổng hợp màu đen, kích thước 10x20cm của chị N thì không thu hồi được nên không xét. Còn về số tiền 300.000 đồng là của cá nhân bị cáo, không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị

cáo; đối với 01 cái quần vải thun màu đỏ, ống ngắn, có sọc trắng bên ống (tình trạng đã cũ, qua sử dụng, được niêm phong kín bằng bọc, có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của bị can Nguyễn Hoàng H, người làm chứng Lê Hoàng T1 và hình dấu của Công an phường BTĐB, quận Bình Tân là của bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-11-2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 cái quần vải thun màu đỏ, ống ngắn, có sọc trắng bên ống (tình trạng đã cũ, qua sử dụng, được niêm phong kín bằng bọc, có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của bị can Nguyễn Hoàng H, người làm chứng Lê Hoàng T1 và hình dấu của Công an phường BTĐB, quận Bình Tân.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo PH nhập kho số: NK23/64TAM, ngày 06/01/2023. Riêng số tiền 300.000 đồng, đã được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân theo chứng từ giao dịch do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân phát hành ngày 28/11/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Võ Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái